TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16-9-2019
V/v: Ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hà Bắc.

2. Ông Nguyễn Ngọc Giao.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Lan Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 8 và ngày 16 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị M - Sinh năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: X 3, xã G1, huyện G, tỉnh N; tạm trú: X 14, xã G1, huyện G, tỉnh N.

2. Bị đơn: Anh Trần Đình T - Sinh năm 1988; địa chỉ: X 3, xã G1, huyện G, tỉnh N.

Tại phiên tòa: Có mặt chị M, vắng mặt anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16/5/2019, bản tự khai ngày 21/5/2019 và các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là chị Vũ Thị M trình bày: Chị và anh Trần Đình T qua một thời gian tự do tìm hiểu, sau đó tự nguyện đi đến kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Giao Long cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 31/12/2009. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nên

trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2015 cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và cũng không thể đoàn tụ vợ chồng được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Đình T.

Tại bản tự khai ngày 11/6/2019, bị đơn anh Trần Đình T trình bày: Anh và chị Vũ Thị M qua sự tìm hiểu được một thời gian thì tự nguyện đi đến kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Giao Long cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 31/12/2009. Sau ngày tổ chức lễ cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng đi làm ăn tại Bắc Ninh trong việc làm ăn không thuận lợi, anh muốn vợ chồng về quê nhưng chị M không muốn về. Vợ chồng sống ly thân từ khoảng tháng 4/2016 cho đến nay. Nay chị M đề nghị ly hôn, anh không nhất trí, lí do anh đưa ra là trong thời gian sống ly thân vợ chồng không có mâu thuẫn hay tranh chấp gì.

Về con chung: Chị M và anh T khai thống nhất, vợ chồng có 01 con chung là Trần Đình Tr - Sinh ngày 17/10/2010, hiện con chung chị M đang nuôi dưỡng. Ly hôn chị nhận nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Anh T cũng có nguyện vọng nhận nuôi con chung và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung cho anh.

Tại bản tự khai ngày 21/5/2019, cháu Trần Đình Tr có nguyện vọng xin ở với mẹ.

Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, công nợ, ruộng nhận khoán của HTX: Chị M và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau ngày 11/6/2019 anh T đến Tòa án viết bản tự khai, Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy đã thông báo và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để giải quyết vụ án theo trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn anh Trần Đình T đều vắng mặt. Vì vậy không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Theo biên bản xác minh thu thập chứng cứ ngày 12/6/2019 đại diện đoàn thể cũng như đại diện UBND xã Giao Long cung cấp: Chị M và anh T tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn vào ngày 31/12/2009 tại UBND xã Giao Long. Sau cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ở tại địa phương rồi đi làm ăn tự do ở tỉnh khác sau đó chị M lại về quê làm ăn. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do mâu thuẫn về kinh tế và anh T có quan hệ với người phụ nữ khác. Anh T đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện tại đang sống ở nhà mẹ đẻ tại x 3, xã G1. Anh T làm nghề tự do nhưng vẫn thường xuyên về nhà. Nay chị M xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn và giao con chung cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng; vợ chồng không nợ đối với tập thể.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh T là hợp pháp, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng khả năng đoàn tụ không còn, nên có đủ cơ sở để giải quyết ly hôn. Về con chung hiện do chị M đang nuôi dưỡng, anh T làm nghề tự do đi làm ăn xa nhà, vì vậy nên giao con chung cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự, đã được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị M và anh Trần Đình T đã tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Giao Long, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định vào ngày 31/12/2009 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau cưới, vợ chồng sống hạnh phúc được 03 năm thì xảy ra mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hợp nhau, không thống nhất được trong việc làm ăn kinh tế đồng thời anh T có quan hệ với người phụ nữ khác, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy chấp nhận nguyện vọng của chị M xin ly hôn anh T là phù hợp với điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị M và anh T có 01 con chung là Trần Đình Tr - Sinh ngày 17/10/2010, hiện chị M đang nuôi dưỡng. Xét nguyện vọng của chị M, cháu Tr nên giao con chung cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung do chị M không yêu cầu nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị M nhưng anh T được quyền thăm nom con chung khi có điều kiện.

[4] Về tài sản: Chị M và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét điều chỉnh.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Xử ly hôn giữa chị Vũ Thị M và anh Trần Đình T.

2. Về con chung: Giao chị Vũ Thị M trực tiếp nuôi con chung là Trần Đình Tr - Sinh ngày 17/10/2010 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi có khả năng lao động tự lập được. Về cấp dưỡng nuôi con chị M không yêu cầu nên anh T không phải cấp

dưỡng nuôi con chung cho chị M nhưng anh T được quyền thăm nom con chung khi có điều kiện.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị M phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị M đã nộp theo biên lai thu số 0000402 ngày 16/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy nay được chuyển thành án phí.

4. Quyền kháng cáo: Chị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã Giao Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thanh Lâm